

TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
BAN ĐÀO TẠO VÀ QUẢN LÝ SINH VIÊN

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 7 năm 2025

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM GIA HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

Khóa: 12 - ĐH

Học kỳ: 3 (Hè)

Đại đội: 19

Bậc: Đại học

Năm học: 2024 - 2025

Đại đội trưởng:

Đại đội phó:

Đơn vị liên kết: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn (STU)

TT	MSSV	Họ và tên		Nhóm /Đại đội (c)	Tiểu đội (a)	Số TT giường	Tầng/Lầu	Phòng	Ghi chú
1	DH52300101	Dương Hoàng	Ân	19	a2	1	H09	H0901	
2	DH52300106	Nguyễn Đại Thiên	Ân	19	a2	2	H09	H0901	
3	DH52300034	Hà Trung	Anh	19	a2	3	H09	H0901	
4	DH52300069	Nguyễn Tuấn	Anh	19	a2	4	H09	H0901	
5	DH52300087	Trần Thế	Anh	19	a2	5	H09	H0901	
6	DH52300175	Trần Quốc	Bảo	19	a2	6	H09	H0901	
7	DH52300177	Trịnh Tuấn	Bảo	19	a2	7	H09	H0901	
8	DH52300428	Phan Tấn	Đạt	19	a2	8	H09	H0901	
9	DH52300379	Lê Phương	Đông	19	a3	1	H09	H0902	
10	DH52300273	Huỳnh Lê Nhật	Duy	19	a3	2	H09	H0902	
11	DH52300283	Nguyễn Đặng Khánh	Duy	19	a3	3	H09	H0902	
12	DH52300471	Huỳnh Nhật Anh	Hào	19	a3	4	H09	H0902	
13	DH52300476	Nguyễn Anh	Hào	19	a3	5	H09	H0902	
14	DH52300544	Huỳnh Trung	Hiếu	19	a3	6	H09	H0902	
15	DH52300587	Nguyễn Văn	Hóa	19	a3	7	H09	H0902	
16	DH52300588	Huỳnh Sơn	Hoài	19	a3	8	H09	H0902	
17	DH52300604	Nguyễn Khánh	Hoàng	19	a4	1	H09	H0904	

TT	MSSV	Họ và tên		Nhóm /Đại đội (c)	Tiểu đội (a)	Số TT giường	Tầng/Lầu	Phòng	Ghi chú
18	DH52300751	Trang Nguyễn	Hưng	19	a4	2	H09	H0904	
19	DH52300655	Đỗ Quốc	Huy	19	a4	3	H09	H0904	
20	DH52300855	Trần Lê	Khải	19	a4	4	H09	H0904	
21	DH52300794	Nguyễn Minh	Khang	19	a4	5	H09	H0904	
22	DH52300797	Nguyễn Phú	Khang	19	a4	6	H09	H0904	
23	DH52300826	Đặng Quốc	Khánh	19	a4	7	H09	H0904	
24	DH52300830	Mai Quốc	Khánh	19	a4	8	H09	H0904	
25	DH52300913	Nguyễn Trương Dương	Khôi	19	a5	1	H09	H0905	
26	DH52300943	Huỳnh Minh	Kiện	19	a5	3	H09	H0905	
27	DH52301016	Nguyễn Đức	Lợi	19	a5	4	H09	H0905	
28	DH52301081	Nguyễn Thành	Long	19	a5	5	H09	H0905	
29	DH52301082	Nguyễn Thành	Long	19	a5	6	H09	H0905	
30	DH52301165	Kha Nguyễn Minh	Mẫn	19	a5	7	H09	H0905	
31	DH52301354	Huỳnh Lê Trọng	Nhân	19	a5	8	H09	H0905	
32	DH52301422	Trần Quang	Nhật	19	a6	1	H09	H0906	
33	DH52301525	Nguyễn Bá	Phú	19	a6	2	H09	H0906	
34	DH52301551	Nguyễn Hoàng	Phúc	19	a6	3	H09	H0906	
35	DH52301610	Trương Minh	Quang	19	a6	4	H09	H0906	
36	DH52301868	Lê Ngọc	Thạnh	19	a6	5	H09	H0906	
37	DH52301809	Lư Vĩnh	Thành	19	a6	6	H09	H0906	
38	DH52301845	Lý Minh	Thiện	19	a6	7	H09	H0906	
39	DH52301870	Hồ Khánh	Thịnh	19	a6	8	H09	H0906	
40	DH52301872	Lâm Phúc	Thịnh	19	a7	1	H09	H0907	
41	DH52301842	Trần Thiên	Thời	19	a7	2	H09	H0907	

TT	MSSV	Họ và tên		Nhóm /Đại đội (c)	Tiểu đội (a)	Số TT giường	Tầng/Lầu	Phòng	Ghi chú
42	DH52301912	Phạm Thành	Thông	19	a7	3	H09	H0907	
43	DH52301980	Đặng Anh	Tiến	19	a7	4	H09	H0907	
44	DH52302097	Nguyễn Minh	Trí	19	a7	5	H09	H0907	
45	DH52302117	Phạm Minh	Triết	19	a7	6	H09	H0907	
46	DH52302159	Bùi Đặng Thiên	Trường	19	a7	7	H09	H0907	
47	DH52302164	Hoàng Minh	Trường	19	a7	8	H09	H0907	
48	DH72300450	Đặng Thị Quỳnh	Giao	19	a8	1	I03	I0305	
49	DH72300455	Phan Thị Ngọc	Giàu	19	a8	2	I03	I0305	
50	DH72300503	Phạm Thị Ngọc	Hân	19	a8	3	I03	I0305	
51	DH72300504	Trần Lê Phương Ngọc Bảo	Hân	19	a8	4	I03	I0305	
52	DH72300617	Đỗ Thị Kim	Huệ	19	a8	5	I03	I0305	
53	DH72300983	Hồ Nhất	Lan	19	a8	6	I03	I0305	
54	DH72301124	Nguyễn Thị Bạch	Mai	19	a8	7	I03	I0305	
55	DH72301232	Đỗ Thị Thanh	Ngân	19	a8	8	I03	I0305	
56	DH72301229	Dương Thị Thu	Ngân	19	a9	1	I03	I0306	
57	DH72301246	Nguyễn Thị Trúc	Ngân	19	a9	2	I03	I0306	
58	DH72301284	Nguyễn Đặng Phương	Nghi	19	a9	3	I03	I0306	
59	DH72301266	Nguyễn Hồng	Ngọc	19	a9	4	I03	I0306	
60	DH72301270	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	19	a9	5	I03	I0306	
61	DH72203934	Đỗ Nhật Khánh	Uyên	19	a9	6	I03	I0306	
62	DH72301330	Phạm Nguyễn Thanh	Nguyên	19	a9	7	I03	I0306	
63	DH72301332	Thái Ngô	Nguyên	19	a9	8	I03	I0306	
64	DH72301449	Nguyễn Lê Tuyết	Như	19	a10	1	I03	I0307	
65	DH72301438	Trần Thị Mỹ	Nhung	19	a10	2	I03	I0307	

TT	MSSV	Họ và tên	Nhóm /Đại đội (c)	Tiểu đội (a)	Số TT giường	Tầng/Lầu	Phòng	Ghi chú
66	DH72301580	Bùi Trần Mai Phương	19	a10	3	I03	I0307	
67	DH72301581	Đinh Trần Thu Phương	19	a10	4	I03	I0307	
68	DH72301575	Ngô Thị Ngọc Phượng	19	a10	5	I03	I0307	
69	DH72301672	Huỳnh Thị Thúy Quyên	19	a10	7	I03	I0307	
70	DH72301660	Trương Thị Như Quỳnh	19	a10	8	I03	I0307	